

Số:

Quảng Ngãi, ngày 20 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ,
và cơ cấu tổ chức của Phòng Chính sách Dân tộc**

TRƯỞNG BAN BAN DÂN TỘC TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Thông tư số 01/2021-UBDT ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về công tác dân tộc thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện;

Căn cứ Quyết định số 06/2022/QĐ-UBND ngày 28/01/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Dân tộc tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 260/QĐ-BDT ngày 20/4/2022 của Trưởng Ban Dân tộc tỉnh về việc ban hành quy chế làm việc Ban Dân tộc tỉnh Quảng Ngãi;

Trên cơ sở Kết quả cuộc họp của Lãnh đạo Ban mở rộng ngày 10/5/2022;

Theo đề nghị của Chánh văn phòng Ban Dân tộc tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Phòng Chính sách Dân tộc thuộc Ban Dân tộc tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Giao Trưởng Phòng Chính sách Dân tộc triển khai Quyết định này; phân công nhiệm vụ cụ thể cho công chức của Phòng phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 03/QĐ-BDT ngày 06/01/2016 của Trưởng Ban Dân tộc tỉnh.

Điều 4. Trưởng phòng Chính sách Dân tộc, Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra Ban và các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Sở Nội vụ;
- Chi ủy Ban Dân tộc;
- Lãnh đạo Ban;
- Phòng Dân tộc các huyện MN và VP huyện Bình Sơn, Tư Nghĩa, Nghĩa Hành;
- Lưu: VT.

TRƯỞNG BAN

Trần Văn Mẫn

QUY ĐỊNH

Vị trí, chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức
của Phòng Chính sách Dân tộc thuộc Ban Dân tộc tỉnh Quảng Ngãi
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 320/QĐ-BDT ngày 20/5/2022 của
Trưởng ban Ban Dân tộc tỉnh Quảng Ngãi)

Điều 1. Vị trí, chức năng

Phòng Chính sách Dân tộc là phòng chuyên môn thuộc Ban Dân tộc tỉnh, có chức năng tham mưu cho lãnh đạo Ban thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh theo quy định pháp luật và thực hiện nhiệm vụ khác do Lãnh đạo Ban giao.

Điều 2. Nhiệm vụ

Tham mưu Lãnh đạo Ban thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Dự thảo các loại văn bản về chỉ đạo, quản lý, hướng dẫn về lĩnh vực công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh; về kế hoạch triển khai chương trình, chính sách dân tộc trên địa bàn tỉnh theo quy định của cơ quan có thẩm quyền; biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về lĩnh vực công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh;

2. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án về công tác dân tộc đã được cấp có thẩm quyền quyết định, phê duyệt;

3. Tổ chức thực hiện các chính sách, chương trình, đề án, dự án do Ủy ban Dân tộc chủ trì, quản lý, chỉ đạo; các chính sách, đề án, công tác do Ủy ban nhân dân tỉnh giao; theo dõi, tổng hợp, kiểm tra, sơ kết, tổng kết và đánh giá việc thực hiện các chương trình, dự án, chính sách dân tộc ở địa phương; tham mưu, đề xuất các chủ trương, biện pháp để giải quyết công tác xóa đói, giảm nghèo đối với đồng bào dân tộc thiểu số và công tác khác liên quan đến chính sách dân tộc, đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh;

4. Tổ chức tiếp đón, thăm hỏi, giải quyết các nguyện vọng của đồng bào dân tộc thiểu số theo chế độ chính sách và quy định của pháp luật;

5. Phối hợp với các sở, ngành có liên quan tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh xác định xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số theo trình độ phát triển; các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù; quyết định công nhận, bổ sung hoặc đưa ra khỏi danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số đúng trình tự, thủ tục theo các quy định hiện hành;

6. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về công tác dân tộc đối với Phòng Dân tộc cấp huyện và công chức được bố trí làm công tác dân tộc đối với các huyện chưa đủ điều kiện thành lập Phòng Dân tộc và công chức giúp Ủy ban nhân dân xã;

7. Tham gia, phối hợp với các Sở, ban, ngành có liên quan thẩm định các dự án, đề án do các Sở, ban, ngành và các cơ quan, tổ chức xây dựng có liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước về công tác dân tộc và đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh;

8. Phối hợp với Sở Nội vụ và các đơn vị có liên quan: thực hiện quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng hợp lý đội ngũ công chức, viên chức dân tộc thiểu số làm việc tại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, UBND huyện và công chức là người dân tộc thiểu số làm việc tại Ủy ban nhân dân cấp xã, bảo đảm hợp lý cơ cấu tỷ lệ thành phần dân tộc trên địa bàn; xây dựng và tổ chức thực hiện đề án ưu tiên tuyển dụng sinh viên dân tộc thiểu số đã tốt nghiệp các trường đại học, cao đẳng vào làm việc tại cơ quan nhà nước ở địa phương;

9. Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị có liên quan trong việc cử tuyển học sinh dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh vào các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, dân tộc nội trú theo quy định;

10. Ký kết các chương trình, kế hoạch phối hợp thực hiện nhiệm vụ giữa Ban Dân tộc tỉnh với các UBMTTQVN tỉnh và Sở, ban, ngành, các đoàn thể có liên quan trong lĩnh vực công tác dân tộc, chính sách dân tộc;

11. Thực hiện hợp tác quốc tế về công tác dân tộc và các lĩnh vực được giao theo quy định của pháp luật và theo phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi liên quan đến chính sách dân tộc; tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ trong công tác chuyên môn của ngành;

12. Thực hiện nhiệm vụ về công tác nhân quyền;

13. Báo cáo thường xuyên và định tình hình và kết quả thực hiện công tác dân tộc, các chương trình, chính sách liên quan đến công tác dân tộc và miền núi của tỉnh theo quy định; Báo cáo thống kê công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh cho Ủy ban dân tộc, Ủy ban nhân dân tỉnh;

14. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Lãnh đạo ban giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức, biên chế

1. Phòng Chính sách Dân tộc có Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và chuyên viên.

2. Biên chế của phòng Chính sách Dân tộc do Trưởng ban quyết định phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Mối quan hệ công tác với các phòng thuộc Ban

Mối quan hệ giữa phòng Chính sách Dân tộc với các phòng thuộc Ban là quan hệ phối hợp.

1. Đối với những công việc do Phòng chủ trì thực hiện

Chủ động đề xuất lấy ý kiến đối với nhiệm vụ liên quan đến các phòng thuộc Ban;

Đôn đốc, trao đổi thông tin với các phòng, bộ phận có liên quan trong quá trình phối hợp xử lý công việc;

Tổng hợp, báo cáo các ý kiến tham gia, tham mưu Lãnh đạo Ban theo nhiệm vụ chuyên môn được giao.

2. Đối với những công việc Phòng phối hợp thực hiện

Có nhiệm vụ trao đổi, cung cấp thông tin chính xác, đúng thời gian và chịu trách nhiệm về nội dung thông tin cung cấp về những vấn đề thuộc phạm vi được giao quản lý hoặc phụ trách cho các phòng, đơn vị chủ trì khi có yêu cầu phối hợp.

Điều 5. Sửa đổi, bổ sung

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh cần sửa đổi, Trưởng Phòng Chính sách Dân tộc có trách nhiệm tổng hợp, tham mưu đề xuất, trình Trưởng Ban Dân tộc tỉnh (qua Văn phòng Ban) xem xét, bổ sung, sửa đổi cho phù hợp./.

TRƯỞNG BAN

Trần Văn Mẫn